

Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Hải Phòng

Đào Thị Hồng Hạnh

ThS. Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐH Hải Phòng

Received: 19/1/2024; Accepted: 22/1/2024; Published: 25/1/2024

Abstract: English reading comprehension skills are one of the basic skills that are focused in the process of teaching basic English for students at Hai Phong University. In fact, the English language learning of non-major students at Hai Phong University still has many limitations, especially in reading comprehension skills. From that fact, the article has proposed and applied a number of measures to improve English reading comprehension skills for non-major students, contributing to improving the quality of English language teaching and learning at Hai Phong University.

Keywords: Reading comprehension skills, non-major- students, measures.

1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động dạy học ngoại ngữ, đọc là một trong những kỹ năng (KN) cơ bản rất được chú trọng. Đọc là phương tiện hữu hiệu và cần thiết giúp sinh viên (SV) nắm vững, củng cố kiến thức ngôn ngữ, mở rộng vốn từ vựng cũng như hiểu sâu thêm văn phong, cách sử dụng ngôn ngữ mình đang học. Các bài đọc đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển KN đọc hiểu của SV. Thực tế cho thấy, các bài tập đọc, SV thường mắc một số lỗi phổ biến như: phát âm sai, phát âm gió một cách tùy tiện, vốn từ còn ít, chưa có KN đọc một bài đọc hiểu, không nhớ được thông tin trong bài đọc, không nắm được cấu trúc ngữ pháp cơ bản. Một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế này là vốn từ vựng của SV quá ít ỏi, đặc biệt là vốn hiểu biết về lịch sử, đất nước, con người, về nền văn hóa của các nước nói tiếng Anh. Kiến thức ngữ pháp của SV còn yếu, việc hiểu bản chất và vận dụng ngữ pháp theo ngữ cảnh thường hay nhầm lẫn. SV còn bị ảnh hưởng bởi tiếng mẹ đẻ dẫn đến hiểu sai và sử dụng sai tiếng Anh; khả năng nhận thức tư duy trừu tượng còn hạn chế... cũng gây khó khăn cho SV khi tiếp thu bài học đọc hiểu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề chung về kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh

2.1.1. Các nhóm KN đọc hiểu

Kỹ năng đọc hiểu (KNĐH) theo Karlin bao gồm 05 nhóm như sau:

Nhóm KN nhận diện từ (word recognition skills): bao gồm việc sử dụng bối cảnh, phân tích cấu trúc và sử dụng từ điển.

Nhóm KN nhận diện nghĩa của từ (word meaning skills): bao gồm việc sử dụng bối cảnh, phân tích cấu trúc, nhận diện từ đa nghĩa và những từ chỉ số lượng.

Nhóm KN bao quát (comprehensive skills): được tạo bởi việc nhận diện nghĩa đen của từ, nghĩa phỏng đoán (nghĩa bóng), sự đánh giá và xác nhận tài liệu.

Nhóm KN nghiên cứu (study skills): là việc xác định thông tin, lựa chọn thông tin, sử dụng sự hỗ trợ của đồ họa, khả năng dự đoán và thực hiện một cách linh hoạt.

- Nhóm KN đánh giá (appreciation skills): là sự nhận diện ngôn ngữ và loại hình của văn học.

2.1.2. Kỹ thuật đọc hiểu

Đọc hiểu có 2 kỹ thuật chính là đọc quét (scanning) và đọc lướt (skimming).

- **Scanning:** Scanning là đọc nhanh bài đọc với mục đích tìm kiếm dữ liệu, thông tin cụ thể cần thiết cho việc trả lời câu hỏi. Scanning được áp dụng cho các dạng bài như True - False - Not given, multiple choices, complete the summary. Các bước để thực hiện scanning:

+ Phân tích các từ khóa trước khi bắt đầu scanning.

+ Luôn luôn xác định tìm kiếm thông tin gì. Ví dụ như tìm kiếm danh từ riêng hay số từ, ngày tháng

+ Dừng lại trước thông tin cần tìm và đọc những câu có liên quan đến thông tin đó để tìm được điều mà trong bài đọc đang muốn hỏi người đọc và trả lời câu hỏi.

- **Skimming:** Skimming là đọc qua tất cả các ý chính của bài đọc, không đi sâu vào nội dung. Nên

đọc qua tiêu đề để thấy nội dung bài viết, đọc các topic sentences và concluding sentences và chú ý hơn vào các danh từ quan trọng để nắm được nội dung chính. Các bước để thực hiện skimming:

+ Trước tiên đọc phần tiêu đề của bài viết, sau đó đọc đoạn mở đầu để biết được nội dung chính trong bài viết.

+ Đọc các câu chủ đề của từng đoạn, các câu chủ đề này thường là câu đầu tiên hoặc câu cuối cùng của bài text.

+ Đọc vào đoạn văn, chú ý trả lời các câu hỏi who, what, which, where, when, why.

Đọc từ trên xuống dưới và từ trái qua phải với một tốc độ nhanh. Đây là đọc lấy ý vì vậy không nên bỏ qua bất cứ đoạn nào của bài để “lướt” cho nhanh vì như vậy sẽ rất dễ bị mất ý.

2.1.3. Các bước thực hành KN đọc hiểu:

Các hoạt động trước khi đọc (Pre – reading activities); Các hoạt động trong khi đọc (While – reading activities); Các hoạt động sau khi đọc (Post – reading activities).

2.2. Thực trạng hoạt động dạy học KNDH tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ ở Trường ĐH Hải Phòng

2.2.1. Một số hạn chế

- Về từ vựng: SV chia sẻ từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau gây ra không ít khó khăn trong quá trình đọc hiểu văn bản. Ngoài các từ đơn lẻ còn có các cụm từ, thành ngữ, cụm động từ, cụm danh từ... xuất hiện trong các bài đọc hiểu gây lúng túng trong quá trình đọc hiểu.

- Về ngữ pháp: Đây là một rào cản lớn của SV khi đọc hiểu văn bản tiếng Anh. SV thường gặp khó khăn trong việc hiểu và sử dụng các dạng thức và cụm động từ, cụm danh từ. Do đó SV thường mắc lỗi khi làm các bài tập có các hiện tượng ngữ pháp này.

- Về diễn đạt ngôn ngữ: SV rất khó nắm bắt nội dung bài đọc thuộc các chủ đề khác nhau, thường bỏ qua các dấu hiệu văn bản như các từ nối nói các mệnh đề giữa các đoạn văn trong bài đọc với nhau. Điều này cản trở việc hiểu được nội dung chính xác của bài đọc hiểu.

- Về KNDH: Đây là khó khăn lớn nhất của SV không chuyên khi học KNDH. Việc SV không nắm rõ các PP đọc hiểu nên khó hiểu được nội dung cũng như xử lý thông tin liên quan tới bài đọc như làm các dạng bài tập hay trả lời câu hỏi đọc hiểu. Nhiều SV không quen sử dụng PP đọc lướt để lấy ý chính hay PP đọc chi tiết để tìm thông tin chi tiết hay PP đoán nội dung từ tên tiêu đề, phụ đề, tranh ảnh minh họa...

2.2.2. Nguyên nhân

Có thể xem xét một vài nguyên nhân sau đây khiến cho KNDH của SV không chuyên ngữ Trường ĐH Hải Phòng chưa hiệu quả.

- PP học tập: SV ít có khả năng sử dụng các KN đọc như đọc quét, đọc lướt, suy luận, phỏng đoán, v.v.... Ngoài ra, PP học tập của SV còn thụ động, không tự giác, đôi khi phụ thuộc quá nhiều vào GV và yêu cầu, hướng dẫn của giáo viên.

- Giáo trình: Giáo trình cũng là một yếu tố gây cản trở SV trong quá trình học đọc. Bản thân cuốn giáo trình không hình vẽ minh họa, hệ thống bài tập chưa đa dạng nên không gây được sự chú ý, quan tâm của SV. Hơn nữa, các bài đọc trong giáo trình đôi khi quá dài với nhiều từ mới và cấu trúc ngữ pháp phức tạp làm cho SV khó nắm bắt được nội dung.

- PP giảng dạy: Đôi khi cách thức truyền đạt của GV chưa gây được hứng thú cho SV trong các giờ học đọc. GV sử dụng cùng một PP trong khoảng thời gian dài đã gây ra nhàm chán trong giờ học đọc. Bên cạnh đó, GV chưa dạy cho SV kỹ năng đọc và cũng ít khi cho SV luyện tập đọc thêm. Trên thực tế, vì thời lượng của môn học không cho phép nên GV cũng không thể có tham vọng trình bày các kiến thức ngôn ngữ này cho SV một cách có hệ thống.

2.3. Biện pháp dạy kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ Trường ĐH Hải Phòng

2.3.1. Các hoạt động trước khi đọc

- Giới thiệu bài đọc: Là một hoạt động rất quan trọng nhằm cung cấp cho SV thông tin về bài đọc. Lời giới thiệu cần ngắn gọn, gây hứng thú và làm cho SV muốn đọc bài đọc hơn; giúp SV liên hệ giữa bài đọc với những kiến thức đã học.

- Những KN giúp giới thiệu một bài đọc: GV bắt đầu bài đọc với một lời giới thiệu giúp cho SV biết sẽ đọc cái gì sau đó GV cho SV đoán từ.

+ Sử dụng giáo cụ trực quan: GV có thể sử dụng tranh ảnh để thu hút sự chú ý của HS về chủ đề chính của bài đọc và tạo không khí hào hứng cho lớp học.

+ Giải thích từ mới: Giải thích từ mới cho SV trước khi đọc bài đọc hiểu là rất cần thiết. Điều đó sẽ làm cho SV thấy dễ dàng tiếp cận bài hơn. Không cần thiết phải giảng tất cả các từ mới ở trong bài đọc. SV có thể đoán tiếp những từ mới bằng cách đọc tiếp bài đọc. Một số cách để giải thích từ mới: Bằng cách sử dụng giáo cụ trực quan: Có thể vẽ tranh ở trên bảng hoặc cắt các bức tranh từ họa báo; bằng cách sử dụng nội dung bài đọc; bằng cách dịch sang tiếng Việt.

- *Giới thiệu cấu trúc ngữ pháp của bài đọc*: Trước khi yêu cầu SV đọc bài đọc, GV nên ôn lại các cấu trúc ngữ pháp xuất hiện trong bài.

- *Cho các câu hỏi hướng dẫn*: Có thể tổ chức các hoạt động trước khi đọc nhằm hướng sự quan tâm của SV vào bài đọc, đưa ra một lí do nhằm khuyến khích SV suy nghĩ về bài đọc và đoán họ sẽ đọc cái gì. Tốt nhất là nên đưa ra 2 hoặc 3 câu hỏi và viết lên bảng trước khi đọc.

2.3.3. Các hoạt động trong khi đọc

Các hoạt động luyện tập trong khi đọc là những bài tập được thực hiện ngay trong khi SV đang đọc bài đọc, SV có thể đọc đi đọc lại (đọc thầm) để làm các bài tập. Hình thức luyện tập ở bước này là để tìm hiểu, khai thác nội dung bài khóa và tùy theo nội dung của từng bài sẽ có những dạng câu hỏi và yêu cầu khai thác khác nhau. Các bài tập và PP phổ biến ở giai đoạn này thường có những dạng như sau:

- *Đọc thầm*: Giúp SV tự diễn đạt khả năng phát âm, tự mình diễn đạt và nếu không hiểu một câu nào đó trong bài thì có thể tự đọc đi đọc lại.

- *Kiểm tra mức độ hiểu bài của SV bằng cách yêu cầu SV trả lời những câu hỏi đã cho sẵn trên bảng*: SV có thể làm việc theo cặp, theo nhóm (Hỏi-Đáp).

- *Kiểm tra mức độ hiểu bài của SV bằng cách sử dụng câu hỏi*: Các câu hỏi được sử dụng như là một KN trong lớp học trong việc dạy và học tiếng Anh. Có 3 loại câu hỏi thường được sử dụng: Yes/no questions: Loại câu hỏi (có, không) này rất có ích cho việc kiểm tra đọc hiểu, SV thường rất dễ trả lời; Alternative questions: Đây cũng là loại câu hỏi rất thường được sử dụng để kiểm tra mức độ hiểu bài của SV; Wh - questions: Đây là loại câu hỏi có thể gọi là câu hỏi lấy thông tin với hầu hết Wh - question và cũng có thể trả lời ngắn gọn, bởi lúc này ta chỉ cần kiểm tra mức độ hiểu bài của SV.

- *Sử dụng một số bài tập để phát triển KNĐH*: Sau khi kiểm tra mức độ đọc hiểu của SV bằng cách đặt ra các câu hỏi cần đưa ra một số bài tập khác để giúp SV luyện tập những gì đã học ở trong bài đọc.

2.3.4. Các hoạt động sau khi đọc

Yêu cầu SV nhớ lại trình tự bài đọc: Tóm tắt bài đọc; Tổ chức thảo luận

**Một số lưu ý khi tổ chức dạy KNĐH tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ Trường ĐH Hải Phòng*

Áp dụng PP phù hợp: Đổi mới PP dạy KN đọc hiểu tiếng Anh không có nghĩa là xem nhẹ, là từ bỏ các PP dạy học truyền thống. Ngược lại PP truyền thống vẫn được sử dụng trong sự kết hợp đúng lúc,

đúng chỗ với các PP dạy học hiện đại. Trong thực tế, SV thực hành KNĐH phụ thuộc rất nhiều vào tài liệu giáo trình, phương tiện CNTT và môi trường học bên ngoài trường lớp,... Vì thế, việc này lại đòi hỏi vai trò của GV trong sử dụng các PP thuyết trình, khái quát, quy nạp và diễn dịch ...

* Hạn chế lạm dụng CNTT

Ứng dụng CNTT trong dạy KNĐH nói riêng và dạy tiếng Anh nói chung, là một PP hiện đại đã trở nên phổ biến ở VN. Tuy nhiên, nếu lạm dụng sẽ làm cho SV gặp khó khăn thậm chí hoang mang, không biết dùng gì, chọn gì. GV phải dành nhiều công sức cho việc xác định các cấp độ mục tiêu, nội dung và PP sao cho phù hợp với đặc điểm không gian, thời gian học và với trình độ, thái độ học khác nhau của đối tượng dạy học.

* Chủ động về thiết bị phục vụ dạy học

Đổi mới PP dạy KNĐH tiếng Anh cho SV cần có sự hỗ trợ của máy tính, điện thoại thông minh và mạng Internet. Nhà trường đã có hệ thống mạng khá tốt và nhiều SV có điện thoại thông minh, song cũng có lúc có sự cố mạng, hoặc điện thoại của SV không có kết nối mạng thì các tiết học trên lớp kém hiệu quả. Vì vậy, GV cần có thiết bị phát wifi di động, cũng như khuyến khích SV sử dụng 3G, 4G để phục vụ cho việc học ở trên lớp.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh nói chung và dạy KNĐH nói riêng cho SV phụ thuộc rất nhiều vào đổi mới PP giảng dạy. GV cần quan tâm bằng cả trách nhiệm chuyên môn, thời gian và sự yêu thích để triển khai việc đổi mới PP dạy học KNĐH cho SV ngay tại mỗi tiết, mỗi buổi lên lớp. Qua đó SV không chỉ nâng cao được chất lượng KNĐH, mà còn bồi đắp được động cơ học tập, cũng như xác định rõ hơn về lợi ích của việc học tiếng Anh. Từ thực tế giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên tại Trường Đại học Hải Phòng, tác giả đã áp dụng các biện pháp nâng cao KNĐH cho SV. Trong giờ học SV đã sôi nổi hơn, tích cực phát biểu xây dựng bài. Tỷ lệ SV trả lời đúng các câu hỏi của bài đọc hiểu tăng. Số SV yếu đã giảm. SV tự tin hơn trong giao tiếp, tạo động lực, thúc đẩy SV cố gắng hơn trong học tập từ nâng cao KNĐH tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

1. Swam (1985), *Teaching and developing reading skill*, CUP.
2. Mann, M& Taylore, S (2003), *Reading skill for first certificate*, MPL.
3. Grabe, W.P, & Stoller, F.L. (2013), *Teaching and researching: Reading*. NY.